

Quyết định số: 42/2019/QĐST-DS

Ngày: 17-9-2019

V/v tranh chấp: “Đòi tài sản”

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đâu

Bà Lý Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 819 Lý Thường K, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: 215/8A ấp A, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2018)

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Minh C, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số 74/19 Lê Thị Hồng G, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Trần Thị Minh N, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Số 74/19 Lê Thị Hồng G, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2018)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1963 (có văn bản xin vắng mặt);
Địa chỉ: 819 Lý Thường K, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Chỗ ở hiện nay: Số 120, ấp T, xã Tr, huyện L, thành phố Cần Thơ.
2. Ông Le L Van (Lê Văn L), sinh năm 1954;
Địa chỉ: 4212 48 ST 14 SAN DIEGO CA 92115 USA.
Đại diện theo ủy quyền của ông Lang: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959;
Địa chỉ: 215/8A ấp A, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 30/7/2018).
3. Bà Nguyễn Thị Hạnh T, sinh năm 1973 (vắng mặt);
Địa chỉ: 602/19C, Khu phố B, phường T, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là đòi bà Đỗ Thị Minh C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 06461 ngày 01/6/2009 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho ông Lê Văn N, thửa đất số 57, tờ bản đồ số 47, đất tọa lạc tại Khu phố B, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 03691 ngày 22/02/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho ông Lê Văn T. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị C và đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Thị Minh N thỏa thuận bà Đỗ Thị Minh C chấp nhận trả lại cho bà Lê Thị Hồng H giấy chứng nhận số H 03691 ngày 22/02/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho ông Lê Văn T, thửa đất số 164, tờ bản đồ số 20 đất tọa lạc tại ấp M, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Bà Lê Thị Hồng H tự nguyện hỗ trợ cho bà C 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm. Việc giao nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiền được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét việc tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện và thỏa thuận của các đương sự về việc bà C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03691 do ông Lê Văn T đứng tên được Ủy ban nhân dân thành phố M cấp ngày 22/8/2008 cho bà H và việc bà H đồng ý hỗ trợ cho bà C số tiền 15.000.000 đồng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bà H tự nguyện chịu án phí sơ thẩm nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị C

rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn N, bà H đồng ý hỗ trợ cho bà C số tiền 15.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng đồng ý việc trả lại cho nguyên đơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn T. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử sơ thẩm yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn N. Ghi nhận bà Đỗ Thị Minh C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn T cho bà Lê Thị Hồng H. Ghi nhận việc bà Lê Thị Hồng H hỗ trợ cho bà Đỗ Thị Minh C số tiền 15.000.000 đồng, việc giao nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiền được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 227, các điều 212, 213, 235, 244 và 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H về việc yêu cầu bà Đỗ Thị Minh C trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 06461 ngày 01/6/2009 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho ông Lê Văn N, thửa đất số 57, tờ bản đồ số 47, đất tọa lạc tại Khu phố B, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.2 Ghi nhận bà Đỗ Thị Minh C trả lại cho bà Lê Thị Hồng H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 03691 ngày 22/02/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho ông Lê Văn T, thửa đất số 164, tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại ấp M, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn. Bà Lê Thị Hồng H có trách nhiệm hỗ trợ cho bà Đỗ Thị Minh C số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Việc giao nhận tiền và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

1.3 Về án phí: Bà Lê Thị Hồng H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 00612 ngày 16/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang nên xem như bà H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định đình chỉ này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Ngoan